Journal of educational equipment: Education management, Volume 1, Issue 314 (June 2024)
ISSN 1859 - 0810

Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên

Hà Thị Ngọc Thương, Nguyễn Thanh Bình*, Nguyễn Đình Như Hà**

** Khoa Ngoại ngữ - Sư phạm, Trường Đại học Nông Lâm Thành Phố Hồ Chí Minh*

Received: 13/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published:15/5/2024

Abstract: *The teaching management plays an important role in universities. Therefore, research on teaching management at universities is a major concern for researchers and educators around the world. This paper aims at providing basic theories relating to teaching management. Moreover, some practicals of teaching management are going to be discussed in the next part of this paper.*

Keywords*: Teaching management, tertiary education, theories, practicals*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao cho sự phát triển vững bền của đất nước. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, vai trò của giáo dục đại học càng trở nên quan trọng hơn. Trong đó, việc quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên tại các trường là một trong những vấn đề chiến lược để đảm bảo được chất lượng dạy và học hiện nay. Ngày 04/03/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học trong đó đề cập đến tiêu chuẩn về đội ngũ giảng viên đứng lớp. Có thể thấy rằng, chất lượng của đội ngũ giảng viên đại học có vai trò quyết định đến việc duy trì chất lượng của các trường đại học.

Hoạt động giảng dạy của giảng viên có vai trò chủ đạo để giúp các sinh viên chiếm lĩnh các tri thức và kỹ năng cần thiết để tham gia vào cuộc sống và thị trường lao động trong tương lai. Vì vậy, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động giảng dạy không những góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1.Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giảng viên tại trường đại học

2.1.1.Khái niệm về hoạt động dạy học

Dạy học là con đường đặc biệt quan trọng trong mối quan hệ biện chứng và phối hợp với các con đường, các hoạt động khác trong quá trình giáo dục để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục đặt ra. Ngoài ra, dạy học là một quá trình truyền thụ, tổ chức nhận thức kiến thức, kinh nghiệm xã hội và nghề nghiệp cho người học nhằm hình thành và phát triển nhân cách nói chung và nhân cách nghề nghiệp nói riêng. Dạy học bao hàm trong nó sự học và sự dạy gắn bó với nhau, trong đó việc dạy không chỉ là sự giảng dạy mà còn là sự tổ chức, chỉ đạo và điều khiển hoạt động học.

2.1.2.Khái niệm quản lý hoạt động dạy học đại học

Quản lý hoạt động dạy học đại học là hệ thống những tác động có tổ chức, hướng đích của cán bộ quản lý đến hoạt động dạy học đại học do giảng viên, sinh viên thực hiện cùng với sự hỗ trợ của các lực lượng khác trong và ngoài nhà trường nhằm đạt được mục tiêu đào tạo của trường đại học.

2.1.3.Nội dung quản lý hoạt động giảng dạy đại học

Hua (2017) khẳng định rằng việc quản lý hoạt động giảng dạy tại trường đại học gồm nhiều khía cạnh khác nhau. Trong đó, mỗi yếu tố đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định và hiệu quả trong công tác đào tạo của trường đại học. Một số nhà nghiên cứu đã đề cập đến nội dung cơ bản của quản lý hoạt động giảng dạy đại học như quản lý kế hoạch và chương trình giảng dạy; quản lý phân công giảng dạy; quản lý công tác chuẩn bị kế hoạch giảng dạy; quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy; quản lý việc bồi dưỡng chuyên môn của giảng viên; quản lý việc kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối sinh viên (Hà Thị Ngọc Thương, 2012; Qingsong, 2019; Cui, 2020; Tan, 2022)

Quản lý kế hoạch và chương trình giảng dạy: là công tác quản lý việc dạy học đúng theo chương trình quy định. Đảm bảo việc thực hiện chương trình ở các trường đại học tuân thủ theo các yêu cầu về số lượng môn học, thời lượng cho từng môn và nội dung kiến thức của từng môn.

Quản lý phân công giảng dạy: là công tác quản lý sắp xếp và phân công nhiệm cho các giảng viên đứng lớp. Việc phân công này phải tạo điều kiện cho các giảng viên được thể hiện năng lực trong tập thể

sư phạm một cách tốt nhất, từ đó tạo niềm tin cho các giảng viên trong nghề nghiệp

Quản lý công tác chuẩn bị kế hoạch giảng dạy: là công tác quản lý việc chuẩn bị lên lớp theo kế hoạch giảng dạy của giảng viên. Việc quản lý này nhằm đảm bảo các giảng viên chuẩn bị tốt các nội dung bài dạy và chủ động được thời gian giảng dạy trên lớp.

Quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy: là công tác quản lý việc sử dụng và cập nhật phương pháp dạy học của các giảng viên. Công tác quản lý này nhằm đảm bảo hoạt động chủ đạo của giảng viên đối với việc hỗ trợ sinh viên chinh phục các kiến thức cần thiết.

Quản lý việc bồi dưỡng chuyên môn của giảng viên: là việc giám sát và theo dõi quá trình bồi dưỡng kiến thức của giảng viên để đáp ứng được các đòi hỏi nâng cao chất lượng dạy học tại trường đại học.

Quản lý việc kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối sinh viên: là công tác quản lý kế hoạch kiểm tra đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ sở đào tạo đại học do giảng viên thực hiện.

2.2. Thực tiễn công tác quản lý hoạt động giảng dạy

Quản lý hoạt động giảng dạy đã và đang trở thành một vấn đề quan tâm sâu sắc của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới. Có thể thấy rằng mục đích của mối quan tâm này là để cải thiện hoạt động dạy và học tại các trường học theo một chiều hướng tích cực và hiệu quả hơn. Garneiro (2004) tìm hiểu mối liên hệ giữa quản lý hoạt động giảng dạy và vai trò của các nhà quản lý tại trường đại học. Tác giả cho rằng mối quan hệ biện chứng này giúp cho chất lượng đào tạo và mục tiêu đào tạo của trường đại học. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự yếu kém về công tác quản lý của đội ngũ các nhà quản lý sẽ làm giảm chất lượng đào tạo của nhà trường. Liên quan đến vai trò của chủ thể quản lý, Rowlands (2011) khẳng định rằng ban giám hiệu trường đại học cần theo dõi việc thực hiện chương trình dạy học của mỗi khoa để đảm bảo công tác dạy học diễn ra theo đúng kế hoạch và đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động với nguồn nhân lực chất lượng cao. Meng (2019) thực hiện đánh giá sự cần thiết của quản lý hoạt động giảng dạy đối với chất lượng dạy học tại trường đại học. Tác giả xác định rằng có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý và hoạt động giảng dạy của sinh viên. Tuy nhiên, kết quả của nghiên cứu đã chỉ ra rằng cần giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động giảng dạy hàng ngày của giảng viên, đảm bảo chất lượng dạy học thông qua việc quản lý công tác bồi dưỡng chuyên môn và công tác kiểm tra-đánh giá diễn ra tại lớp học. Một mối quan tâm khác liên quan đến quản lý hoạt động giảng dạy đó là chủ thể thực hiện việc dạy học, hay còn gọi là giảng viên. Một nghiên cứu gần đây được thực hiện bởi Mehri (2019) khẳng định rằng giảng viên phải nhận thức rõ ràng vai trò và trách nhiệm của bản thân đối với các hoạt động giảng dạy được tổ chức tại trường đại học. Việc tự bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng dạy học tại lớp và đáp ứng chuẩn chuyên môn theo quy định sẽ góp phần giúp cho công tác quản lý hoạt động giảng dạy trở nên hiệu quả hơn.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về quản lý hoạt động giảng dạy cũng dành được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và giáo dục học. Phạm Quốc Trường (2018) chỉ ra những ưu điểm và hạn chế đối với thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên tại một trường đại học ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng công tác quản lý hoạt động giảng dạy dành được sự quan tâm bởi các nhà quản lý và giảng viên. Ngoài ra, sự hỗ trợ các phòng chức năng giúp cho quản lý hoạt động giảng dạy trở nên hiệu quả. Tuy nhiên, việc quản lý về nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên vẫn chưa thực hiện hiệu quả. Vì vậy, kết quả của việc quản lý hoạt động giảng dạy khó đạt được kết quả tối ưu. Phạm Ngọc Sơn (2021) cho rằng sự hỗ trợ của công nghệ có thể giúp cho việc quản lý hoạt động giảng dạy hiệu quả, chính xác. Việc tận dụng các chương trình công nghệ trong quản lý hoạt động giảng dạy giúp cho nhà quản lý và giảng viên kịp thời nhận ra những việc cần phải cải thiện. Lê Thị Kim Phụng (2023) cũng cho rằng để công tác quản lý hoạt động giảng dạy trở nên hiệu quả điều đầu tiên là cần nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giảng viên về vai trò và trách nhiệm của bản thân trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Ngoài ra, nghiên cứu cũng cho rằng cần đổi mới phương pháp giảng dạy và việc kiểm tra-đánh giá của giảng viên.

Có thể thấy rằng, thực tiễn của quản lý hoạt động giảng dạy mang lại nhiều hiệu quả tích cực cho việc nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học. Hầu hết các nghiên cứu đã chứng minh được công tác quản lý hoạt động giảng dạy là sự kết hợp hài hòa của nhiều yếu tố khác nhau nhằm đảm bảo được chất lượng dạy học của giảng viên, và chất lượng đào tạo của nhà trường.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động giảng dạy là hoạt động thiết yếu giúp cho trường đại học xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu của thị

trường lao động. Việc nắm rõ các cơ sở lý thuyết cơ bản về quản lý hoạt động giảng dạy giúp cho nhà các nhà quản lý và giảng viên kịp thời điều chỉnh công tác chuyên môn để giúp trường đại học đạt được mục tiêu của chất lượng dạy học. Ngoài ra, việc khẳng định rõ các nội dung cơ bản của quản lý hoạt động giảng dạy giúp các nhà quản lý xác định rõ các công việc cần thiết để đảm bảo được sự phát triển ổn định của các trường đại học trong xu thế hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Cui, W. (2020). Analysis of the current situation of teaching management in colleges and universties and the countermeasures to improve the quality of teaching management in colleges and universities. *Open Journal of Social Sciences, 8*(7), 64-70.

2. Garneiro, A. (2004). Teaching management and management educators: some considerations. *Management Decision, 42*(3), 430-438.

3. Hà Thị Ngọc Thương (2012). *Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy tại trường đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh* (Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM).

4. Hua, L. (2017). Research on teaching management in universities from the perspective of innovative talents cultivation. *Advances in Computer Science Research, 61*, 888-891.

5. Lê Thị Kim Phụng (2023). Quản lý hoạt động giảng dạy môn giáo dục chính trị cho sinh viên trường cao đẳng Kiến trúc – Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh. *Journal of Education Equipment, 2*(297), 152-154.

6. Mehri, C. N. (2019). English role teacher in managing the classroom. (Unpublished Thesis's Master). Ar-Raniry State Islamic University, Kec. Syiah Kuala, Kota Banda Aceh, , Indonesia

7. Meng, X. (2019). A study on the innovation of teaching management in Southwest Petroleum University. *Creative Education, 10*(6), 1-8.

8. Phạm Ngọc Sơn (2021). Quản lý các hoạt động chuyên môn của giảng viên bằng ứng dụng MyHNMU". *Tạp chí Khoa học, 51*, 101-107.

Unlocking motivation: exploring factors .....*(tiếp theo trang 187)*

Therefore, understanding and addressing these diverse cultural perspectives is essential for fostering inclusive and supportive language learning environments that cater to the unique needs and motivations of all learners.

III. Conclusion

In conclusion, motivation emerges as a pivotal factor in the realm of language acquisition, driving learners forward on their linguistic journey and sustaining their engagement through challenges. In English language learning, motivation assumes heightened importance due to the language's global significance, serving as a catalyst for learners pursuing personal, academic, and professional goals. This article has explored intrinsic motivators, rooted in personal interest and enjoyment of language learning, and extrinsic motivators, influenced by external rewards and incentives. While both types of motivation play critical roles in initiating and sustaining language learning efforts, intrinsic motivators, driven by genuine curiosity and passion, hold particular power in fueling learners' perseverance and dedication over the long term.

Furthermore, this article has identified additional factors that significantly impact learners' motivation, including the teacher-student relationship, peer influence, and cultural background. A supportive learning environment, positive interactions with peers, and cultural attitudes towards language acquisition all contribute to shaping learners' motivation levels and influencing their language learning outcomes. By understanding and addressing these diverse factors, educators can create inclusive and supportive language learning environments that cater to the unique needs and motivations of all learners, ultimately enhancing English language learning experiences and outcomes. Moving forward, continued research into the intricate interplay of motivation and language acquisition will be essential for informing effective language teaching practices and learner support initiatives.

References

1. Al-Taj, A., & Saad, N. S. (2015). Motivation, Attitude, and Language Learning in Libyan Higher Education. Advances in Language and Literary Studies, 6(6), 65-73.

2. Crookes, G., & Schmidt R.W. (1991). Motivation: Reopening the research agenda. Language Learning, 41(4), 469-512.

3. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (1985). Intrinsic motivation and self-determination in human behavior. New York: Plenum Press.